

Số: 19 /2023/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 22 tháng 9 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức hỗ trợ khi dừng hoạt động chăn nuôi
tại khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
giai đoạn 2023 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng
12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà
nước; số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 hướng dẫn chi tiết Luật
Chăn nuôi; số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020;*

*Xét Tờ trình số 6383/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội
dung hỗ trợ khi dừng hoạt động chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn
nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 149/BC-HĐND ngày
20 tháng 9 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức hỗ trợ khi dừng hoạt động chăn nuôi tại khu vực
không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi (trừ cơ sở nuôi chim yến) nằm trong
khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã được Hội đồng
nhân dân tỉnh quy định tại Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm

2022 về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện nội dung hỗ trợ khi dừng hoạt động chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Chuồng nuôi là chỗ ở của vật nuôi, có tường, vách để quây nhốt vật nuôi trong phạm vi có mái che mưa, nắng (không kể khu vực sân chơi ngoài trời và các công trình phụ trợ như: nhà kho, nhà chế biến thức ăn, công trình xử lý chất thải...).

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Nhà nước hỗ trợ một phần chi phí ổn định đời sống, tháo dỡ chuồng nuôi, không phải đền bù thiệt hại.

2. Nội dung hỗ trợ được thực hiện sau khi cơ sở chăn nuôi hoàn thành việc tháo dỡ chuồng nuôi, dừng hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, có xác nhận của chính quyền địa phương.

3. Trong cùng một thời gian, cùng một nội dung hỗ trợ, nếu có nhiều chính sách với mức hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

4. Mỗi tổ chức, cá nhân được hưởng hỗ trợ một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ và chỉ được hưởng hỗ trợ một lần cho từng nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết này.

5. Cơ sở chăn nuôi được xây dựng sau ngày Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành thì không được hưởng nội dung hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

6. Việc hỗ trợ phải công khai, minh bạch, đúng mức và đúng đối tượng.

7. Thời điểm được xem xét hỗ trợ: Chủ cơ sở dừng hoạt động chăn nuôi kể từ ngày Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Điều kiện hỗ trợ

Các cơ sở chăn nuôi được hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có chuồng nuôi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đã xây dựng và có hoạt động chăn nuôi trước ngày Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành và nằm trong danh sách được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Có thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

3. Việc tháo dỡ chuồng nuôi, dừng hoạt động chăn nuôi phải hoàn thành trong thời hạn quy định tại Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND.

4. Đảm bảo các điều kiện của Ngân hàng cho vay (trường hợp hỗ trợ lãi suất vay để chuyển sang hoạt động ngành nghề khác hoặc chăn nuôi tại địa điểm khác).

Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ tháo dỡ chuồng nuôi

a) Đối với chuồng nuôi có: Tường xây gạch hoặc đá, song kim loại, gỗ; cột xây gạch hoặc bê tông, kim loại, gỗ; nền láng xi măng hoặc lát gỗ, đất đầm nén chặt; mái lợp tôn hoặc ngói. Mức hỗ trợ 270.000 đồng/m² chuồng nuôi nhưng tối đa không quá 30.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

b) Đối với chuồng nuôi được thiết kế theo kiểu chuồng kín có hệ thống làm mát tự động (gồm trần, vách để che kín toàn bộ khu chuồng nuôi, có quạt hút công suất lớn, hệ thống bơm và ống phân phối nước qua tấm giấy làm mát...): Mức hỗ trợ 335.000 đồng/m² chuồng nuôi nhưng tối đa không quá 100.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

c) Đối với các kiểu chuồng nuôi còn lại: Mức hỗ trợ 135.000 đồng/m² chuồng nuôi nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

d) Thời gian hỗ trợ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Hỗ trợ ổn định đời sống

Chủ cơ sở chăn nuôi được hỗ trợ ổn định đời sống, mức hỗ trợ như sau:

a) Đối với chăn nuôi quy mô nông hộ, hỗ trợ một lần: 6.600.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

b) Đối với chăn nuôi quy mô trang trại, hỗ trợ một lần: 10.200.000 đồng/cơ sở chăn nuôi.

c) Thời gian hỗ trợ đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

3. Hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để chuyển sang hoạt động ngành nghề khác hoặc chăn nuôi tại địa điểm khác

Sau khi chấm dứt hoạt động chăn nuôi tại khu vực không được phép chăn nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi có nhu cầu vay vốn tại các ngân hàng thương mại để chuyển sang hoạt động ngành nghề khác hoặc tổ chức chăn nuôi tại địa điểm khác được cho phép, ngân sách tỉnh sẽ hỗ trợ 100% lãi suất vay, nhưng tối đa theo mức lãi suất cao nhất của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh (tại thời điểm giải ngân theo hợp đồng tín dụng); mức vay tối đa không quá 200.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi; thời gian hỗ trợ lãi suất vay theo hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không quá 36 tháng.

Các khoản vay phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2026 không được hưởng hỗ trợ lãi suất vay theo Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện khoảng 20 tỷ đồng, từ ngân sách tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá

trình triển khai thực hiện, đảm bảo hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, đáp ứng đầy đủ các điều kiện được hỗ trợ.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tổ chức tuyên truyền, giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH tỉnh Quảng Nam;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường